UBND QUẬN BÌNH THẠNH

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản ngoài sách giáo khoa | **2** | **0** | **2** | **1** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể một câu chuyện từ sách, báo, đài… về đức hi sinh. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***10*** | ***5*** | ***10*** | ***15*** | ***0*** | ***40*** | ***0*** | ***20*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **15%** | | **25%** | | **40%** | | **20%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản ngoài sách giáo khoa | **Nhận biết**  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận biết được một số biện pháp tu từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  **Vận dụng:**  - Trình bày được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | 2 TN | 2TN  1TL | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể một câu chuyện từ sách, báo, đài… về ý chí nghị lực. | **- Nhận biết**: Xác định đúng yêu cầu của đề, đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự.  -**Thông hiểu**: Hiểu được cách kể một câu chuyện từ sách, báo, đài… về ý chí nghị lực.  - **Vận dụng**:  +Vận dụng được những kiến thức cơ bản về kiểu bài văn tự sự để triển khai thành bài văn hoàn chỉnh, đảm bảo bố cục.  + Có kết hợp được các yếu tố miêu tả, biểu cảm và nghị luận trong khi kể.  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn tự sự: Lựa chọn câu chuyện có ý nghĩa hay, có sức lan tỏa tới người đọc. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | 2 TN | 2TN | 3TL | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***15*** | ***25*** | ***40*** | ***20*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH**  **Tham khảo** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **NH: 2022 - 2023**  Môn: **NGỮ VĂN \_ Lớp: 9**  Thời gian: **90 phút** (Không kể thời gian phát đề) |

**I. ĐỌC HIỂU. (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**BÀI THUYẾT GIẢNG**

*Tại một ngôi làng nhỏ, có một vị giáo sư thường đến nói chuyện về cuộc sống, về cộng đồng vào mỗi ngày chủ nhật. Ngoài ra, ông còn tổ chức nhiều hoạt động cho những cậu bé trong làng cùng chơi.*

*Nhưng đến một ngày chủ nhật nọ, một cậu bé, vốn rất chăm đến nghe nói chuyện bỗng nhiên không đến nữa. Nghe nói cậu ta không muốn nghe những bài nói chuyện tầm xàm và cũng chẳng muốn chơi với những cô cậu bé khác nữa.*

*Sau hai tuần, vị giáo sư quyết định đến thăm nhà cậu bé. Cậu bé đang ở nhà một mình, ngồi trước bếp lửa.*

*Đoán được lý do chuyến viếng thăm, cậu bé mời vị giáo sư vào nhà và lấy cho ông một chiếc ghế ngồi bên bếp lửa cho ấm.*

*Vị giáo sư ngồi xuống nhưng vẫn không nói gì. Trong im lặng, hai người cùng ngồi nhìn những ngọn lửa nhảy múa.*

*Sau vài phút, vị giáo sư lấy cái kẹp, cẩn thận nhặt một mẩu than hồng đang cháy sáng ra và đặt riêng nó sang bên cạnh lò sưởi.*

*Rồi ông ngồi lại xuống ghế, vẫn im lặng. Cậu bé cũng im lặng quan sát mọi việc.*

*Cục than đơn lẻ cháy nhỏ dần, cuối cùng cháy thêm được một vài giây nữa rồi tắt hẳn, không còn đốm lửa nào nữa. Nó trở nên lạnh lẽo và không còn sức sống.*

*Vị giáo sư nhìn đồng hồ và nhận ra đã đến giờ ông phải đến thăm một người khác. Ông chậm rãi đứng dậy, nhặt cục than lạnh lẽo và đặt lại vào giữa bếp lửa. Ngay lập tức, nó lại bắt đầu cháy, tỏa sáng lại một lần nữa với ánh sáng và hơi ấm của những cục than xung quanh nó.*

*Khi vị giáo sư đi ra cửa, cậu bé chủ nhà nắm tay ông và nói:*

* *Cảm ơn bác đã đến thăm, và đặc biệt cảm ơn bài nói chuyện của bác. Tuần sau cháu sẽ lại đến chỗ bác cùng mọi người.*

( Nguồn: https://truyenviet.vn/bai-thuyet-giang)

**Câu 1: Tại sao cậu bé lại không tới nghe thuyết giảng***?*

A. Do cậu bận công việc khác

1. Do không muốn chơi với những người bạn khác
2. Do không ưa vị giáo sư
3. Vì đó là những câu chuyện tầm xàm và không muốn chơi với những người bạn khác

**Câu 2: Vị giáo sư đã có hành động gì khi không thấy cậu bé tới nghe thuyết giảng?**

1. *Không thuyết giảng nữa*
2. *Tới thăm cậu bé*
3. *Tổ chức thêm nhiều hoạt động*
4. *Khiển trách cậu bé*

**Câu 3: Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu: *Trong im lặng, hai người cùng ngồi nhìn những ngọn lửa nhảy múa*?**

1. *Hoán dụ*
2. *Nhân hóa*
3. *Nói quá*
4. *So sánh*

**Câu 4: Hình ảnh “cục than” ẩn dụ cho ai?**

1. *Vị giáo sư*
2. Những cậu bé trong làng
3. *Cậu bé*
4. *Những người dân trong làng*

***Câu 5:* Qua văn bản, tác giả muốn nhắc tới một số người trong xã hội. Đó là những con người như thế nào?**

***Câu 6:*** *Chi tiết* ***“****Ông chậm rãi đứng dậy, nhặt cục than lạnh lẽo và đặt lại vào giữa bếp lửa. Ngay lập tức, nó lại bắt đầu cháy, tỏa sáng lại một lần nữa với ánh sáng và hơi ấm của những cục than xung quanh nó.”**có ý nghĩa gì?*

***Câu 7:*** *Từ văn bản, em hãy rút ra ít nhất hai bài học cho bản thân mình.**(Trả lời bằng đoạn văn khoảng 3 đến 5 câu)*

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Kể một câu chuyện từ sách, báo, đài… về ý chí nghị lực.

(*Chú ý kết hợp miêu tả, biểu cảm và nghị luận*)

------------------------- Hết -------------------------

**Trường THCS Trương Công Định**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (22-23)**

**Môn: Ngữ văn - lớp 9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | **1** | D | | 0,5 |
| **2** | B | | 0,5 |
| **3** | B | | 0,5 |
| **4** | C | | 0,5 |
|  | **5** | HS trả lời được những ý sau: | | 1,0 |
| Đó là những con người tự tách mình ra khỏi cộng đồng, luôn đề cao cá nhân, không hòa mình vào tập thể, không biết lắng nghe, không học hỏi, tự cô lập mình…  *(HS diễn đạt cách khác, đúng ý vẫn chấp nhận)* |  | |
|  | **6** | - HS nêu được ý nghĩa của chi tiết.  (*GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm*)  **Gợi ý**:  - Cá nhân khi được đặt trong tập thể, hòa nhập với cộng đồng thì mới có thể tỏa sáng.  - Khi mang công sức, suy nghĩ của bản thân mình cho tập thể thì ánh sáng mới bền vững. | | 1,0 |
|  | **7** | - HS có thể tự do nêu bài học cho bản thân, miễn sao hợp lí và thuyết phục.  *(GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm)*  Gợi ý:  - Nhận xét: Cuộc sống phải dung hòa, đoàn kết  - Tách khỏi tập thể, có những tình huống không thể tự giải quyết được  - Cần sống vui vẻ, hòa đồng với mọi người.  - Phải có những cách phù hợp để cảm hóa, thay đổi người khác.  - Sống phải ý thức được vai trò, vị trí mình đang ở đâu trong gia đình và xã hội…  - (*Lưu ý: HS không viết thành đoạn văn -0,25đ; không đúng số câu theo yêu cầu -0,25đ)* | | 2,0 |
| **II** |  | **VIẾT** *(Vận dụng cao)* | | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Mở bài, thân bài, kết bài. | | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Học sinh kể được một câu chuyện từ sách, báo, đài… về ý chí nghị lực (truyện kể kết hợp được các yếu tố miêu tả, biểu cảm và nghị luận). | | 0,25 |
|  | *c. Triển khai các ý cho bài văn biểu cảm*   * HS biết sử dụng thể loại văn tự sự để tạo lập văn bản. * Biết kết hợp các yếu tố yếu tố miêu tả, biểu cảm và nghị luận nhằm làm tăng hiệu quả cho sự diễn đạt. * Có sự sáng tạo trong cách kể (chẳng hạn như thay đổi trình tự kể hay sáng tạo thêm những chi tiết, yếu tố miêu tả, biểu cảm và nghị luận hợp lí,…). * Trình bày: bài viết sạch, chữ viết rõ, không bôi xóa. | | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo. | | 0,5 |

Lưu ý: Giám khảo thống nhất đáp án, chấm thử 3 bài trước khi chấm chính thức.